

Ngày	12,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.2%	-18.5%	-17.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	12,300 - 29,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	38
Số lượng CPLH (CP)	3,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	870
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.00
EPS	800
P/E	16.0

DT thuần

Q1/24

11.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.30| -2.9%

YoY: ▲ 8.30| 266%

LN trước thuế

Q1/24

1.95

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.36| 231%

YoY: ▲ 1.94| 19419%

LN sau thuế

Q1/24

1.56

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.09| 232%

YoY: ▲ 1.55| 15515%

ROA

2023

1.0%

+/- YoY: ▲ 0.7%

DT thuần

2023

24.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.70| 37.2%

LN trước thuế

2023

1.14

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.86| 301%

LN sau thuế

2023

0.86

tỷ VNĐ

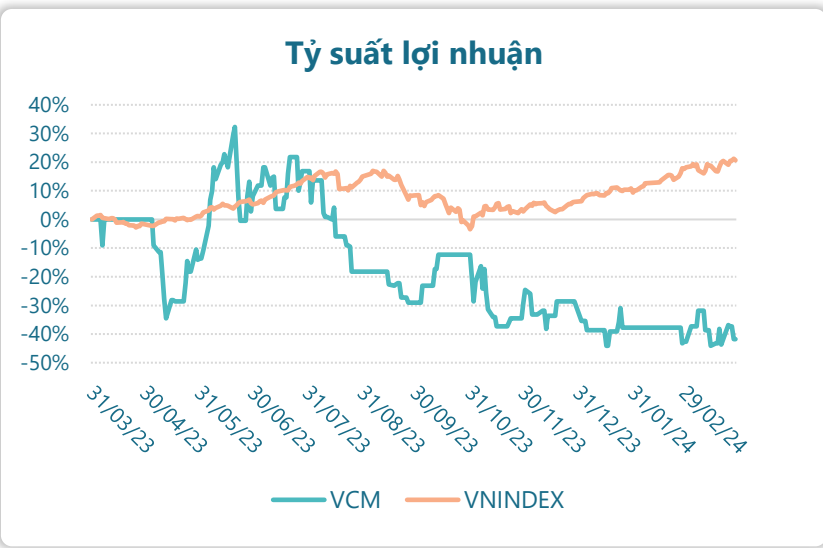
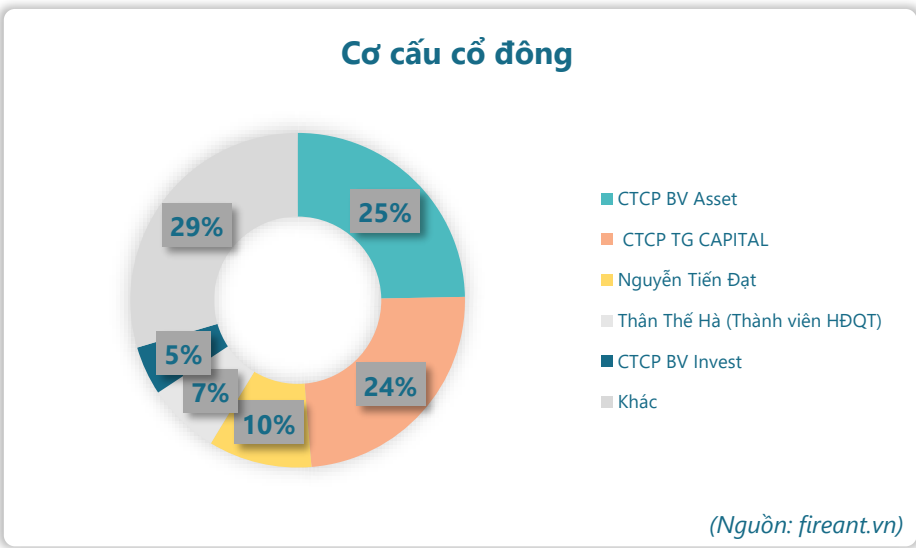
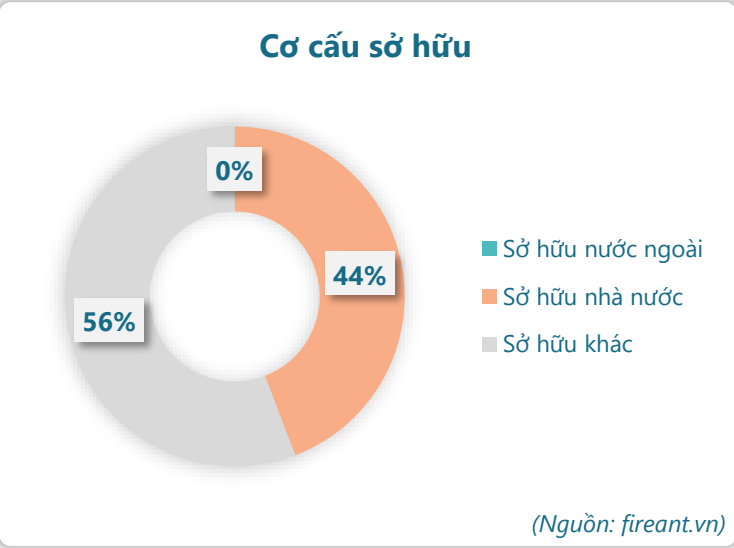
YoY: ▲ 0.63| 280%

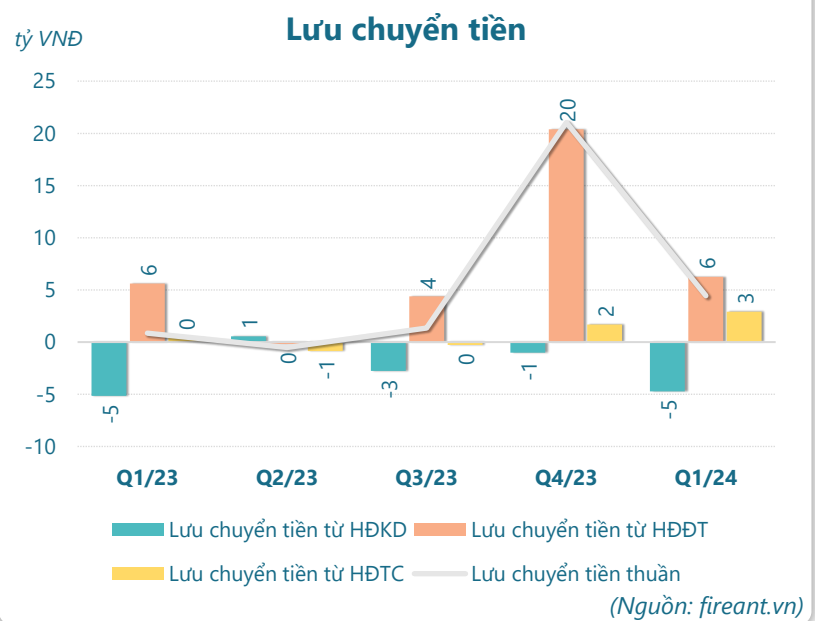
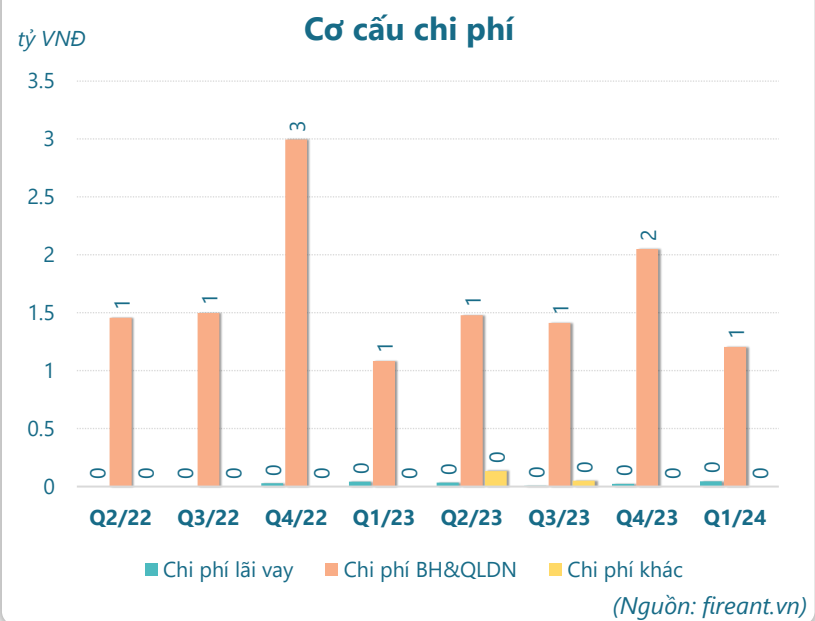
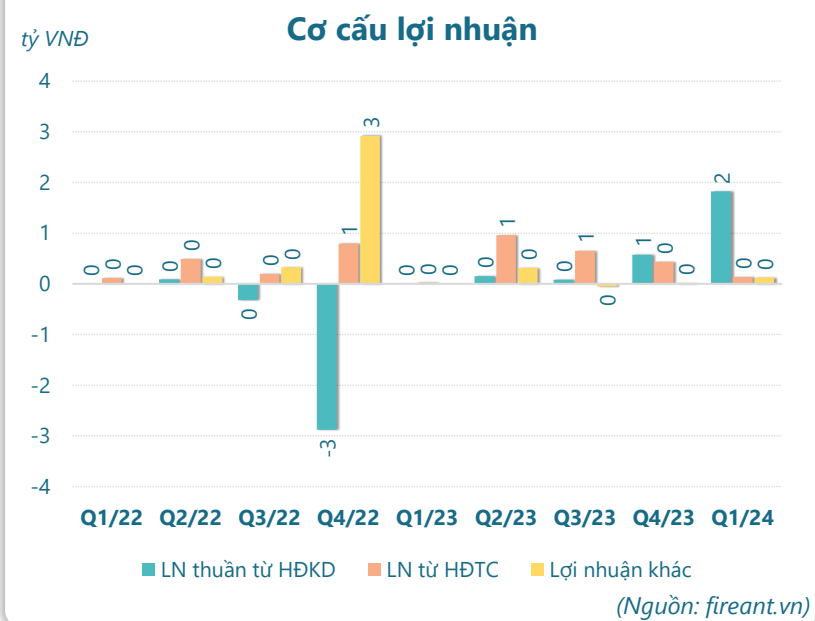
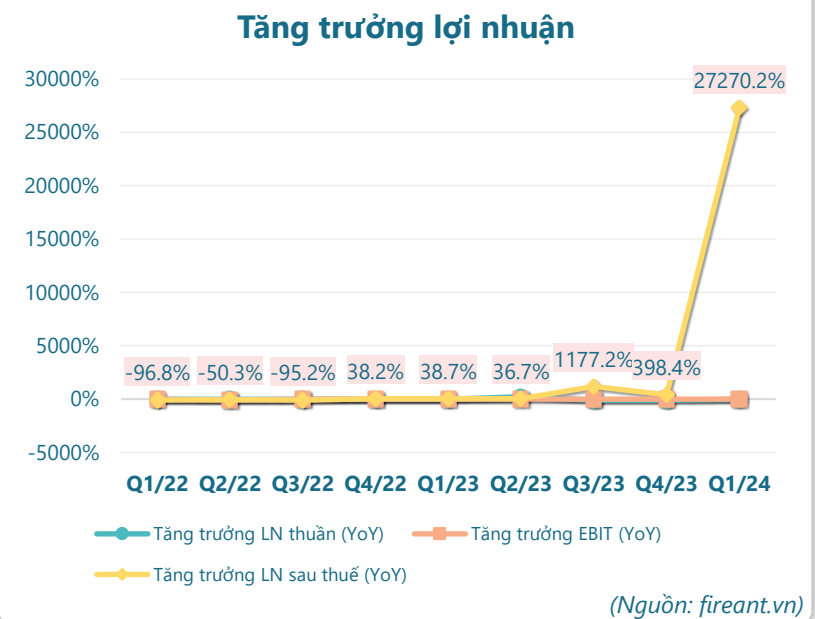
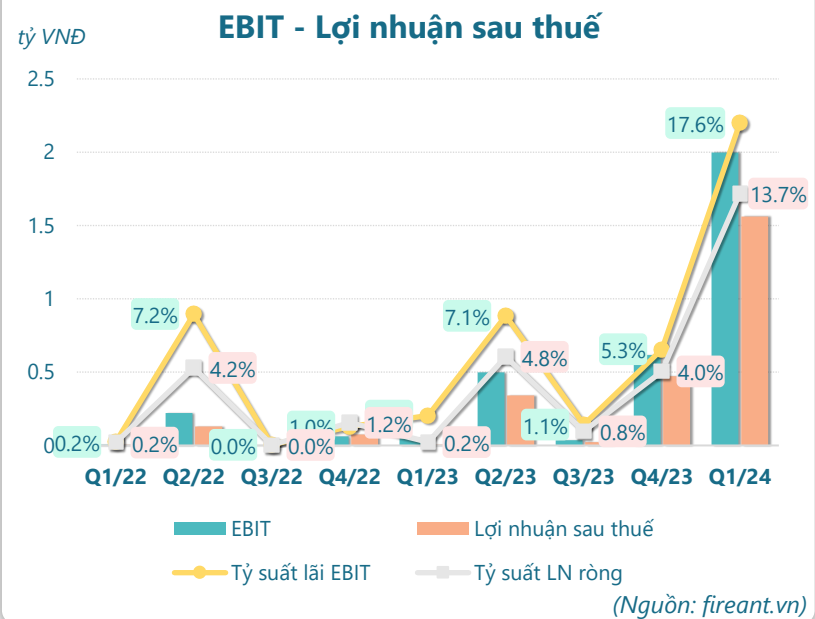
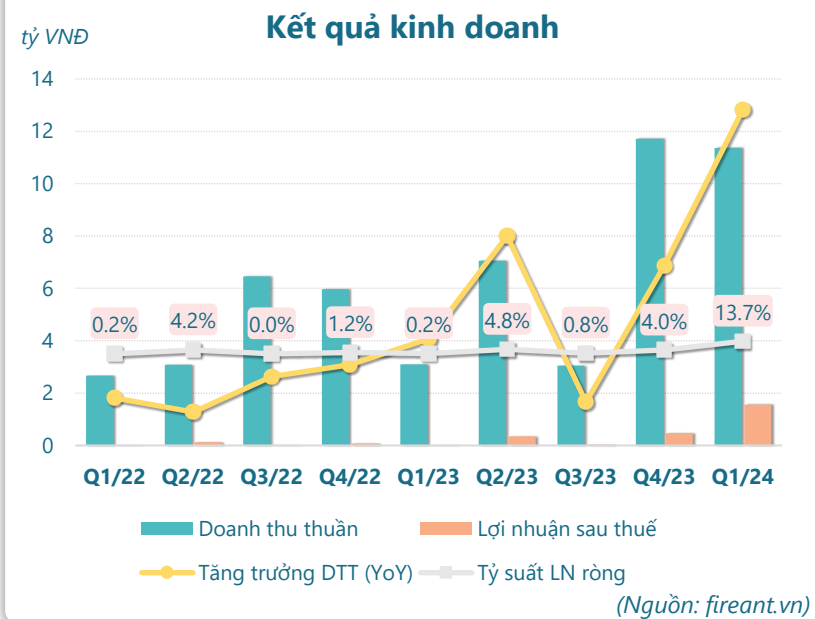
ROE

2023

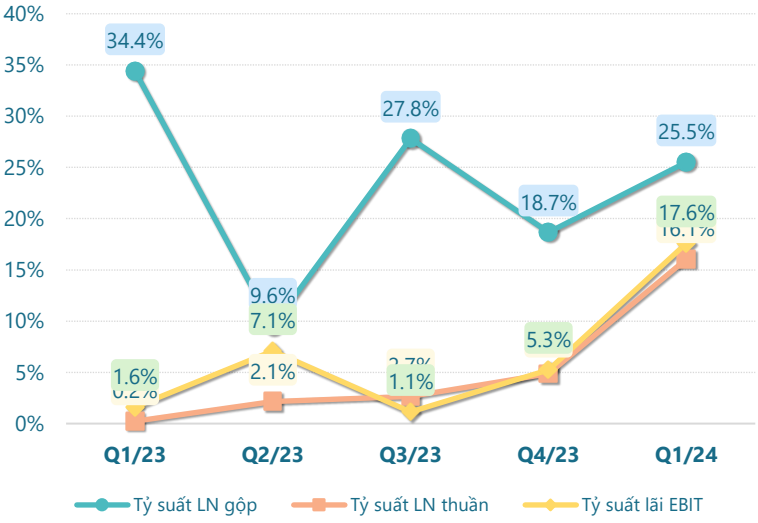
1.3%

+/- YoY: ▲ 0.9%



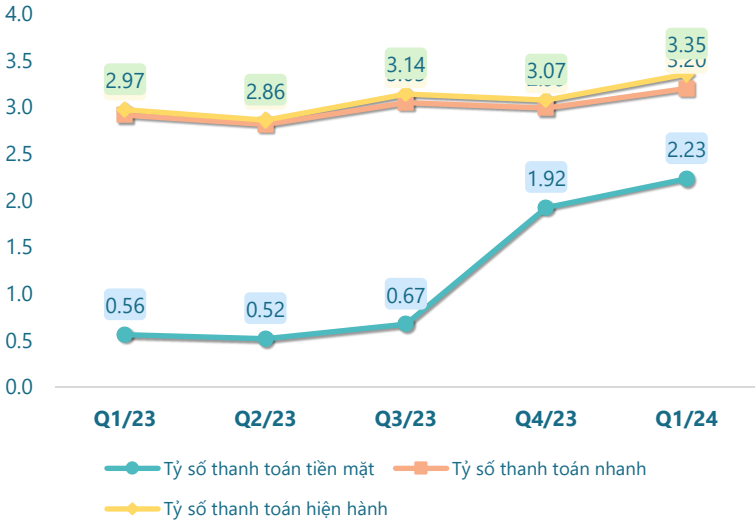


Tỷ suất lợi nhuận



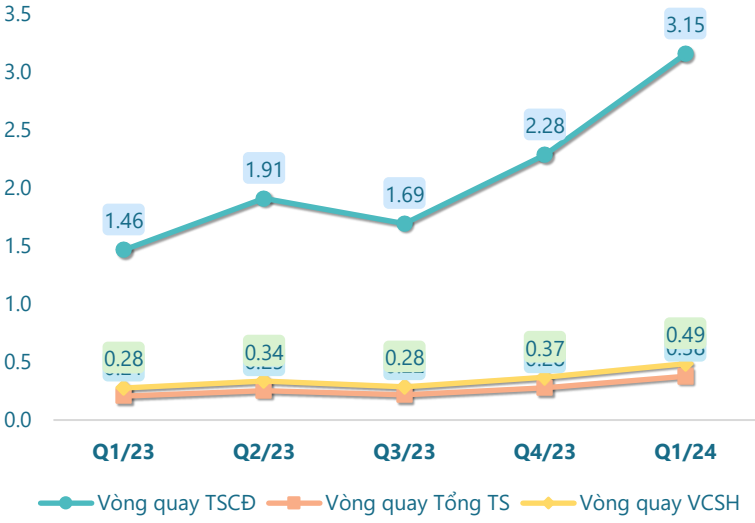
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



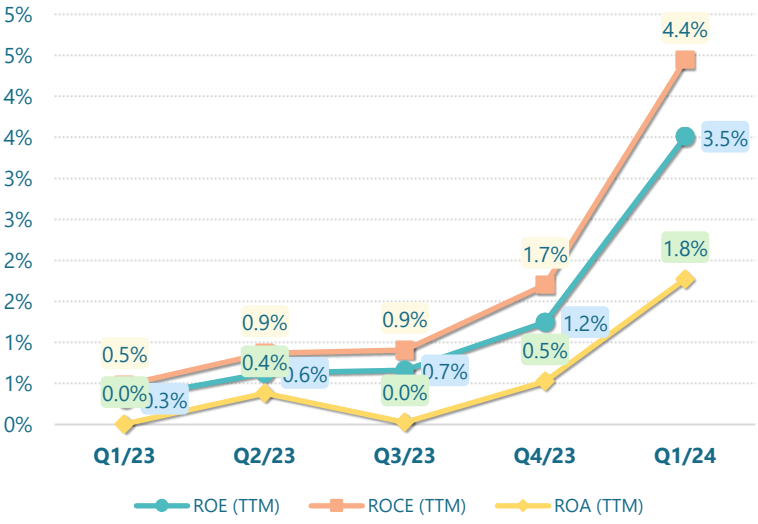
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



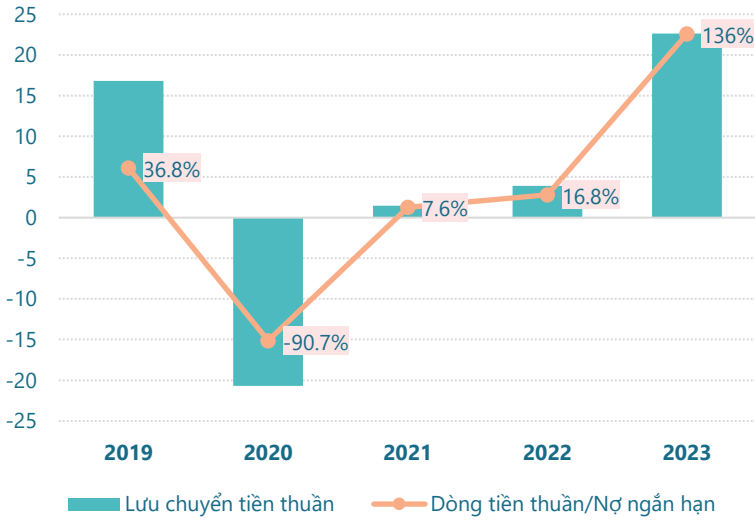
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



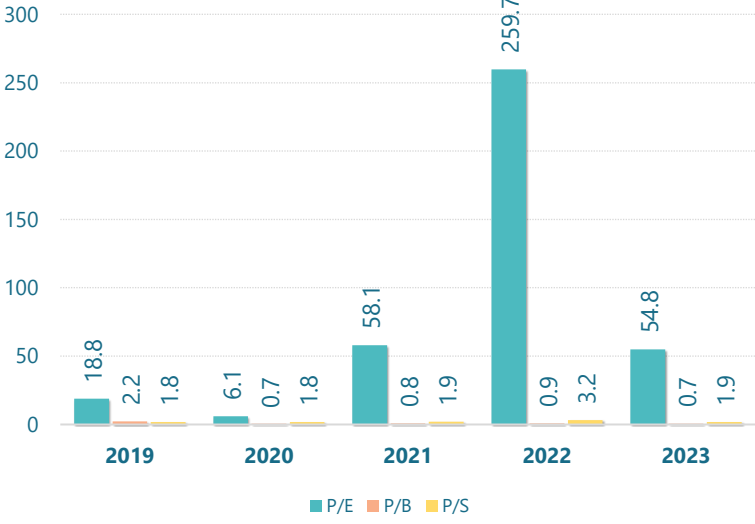
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)